TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2018/HS-ST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Phú.
2. Bà H Bliăk Niê.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:*** Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T. Sinh ngày: 05/9/1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 39/2017/HSPT ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn P. Tên gọi khác: Cu B; Sinh ngày: 02/12/1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin vắng mặt)*.

- Anh Đoàn Đức Th, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin vắng mặt)*.

- Anh Y L Hmŏk, sinh ngày 23/3/2000.

Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

- Anh Y M Mdrang, sinh ngày 07/02/2000.

Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt)*.

- Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Mạnh H: Bà Hoàng Thị A (văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018) *(Có đơn xin vắng mặt)*.

- Anh Y G Knul, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin vắng mặt)*.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 01: Vào ngày 29/3/2018, Nguyễn Anh T đi bộ từ nhà đến quán Internet *"N P"* thuộc thôn 4, xã E, huyện C để chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi ra ngoài cửa quán thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, biển số 47L1-2193, màu sơn đỏ của anh Nguyễn Ngọc A không có người trông coi. T đi đến dắt xe mô tô của anh A ra ngoài Quốc lộ X rồi dùng tay tháo đầu nối dây điện ổ khóa với dây điện xe nổ máy đi đến khu vực lô cao su cách nhà của T khoảng 150 mét để cất giấu, sau đó về nhà ngủ.

Khoảng 13 giờ ngày 30/3/2018, T đi mua một ổ khóa điện và hai bình xịt sơn màu xanh lá cây rồi sơn lại màu xe, thay ổ khóa, đồng thời bẻ gãy biển số xe và kẹp ở trên gác baga xe mô tô. T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại khoảng một tuần và làm thất lạc biển số 47L1-2193. Sau đó, T cùng Nguyễn Văn P sử dụng xe mô tô trên đi đến nhà Y H Ayun chơi. Tại đây, T nhờ P hỏi Y H có muốn mua xe mô tô này không *(T không nói cho P biết chiếc xe mô tô này là do T trộm cắp mà có)*; Y H hỏi nguồn gốc xe thì T nói là xe của T và đồng ý bán cho Y

H với giá 1.000.000 đồng, Y H đưa cho T 1.000.000 đồng. Sau khi mua xe, Y H đã mua một bình xịt sơn màu xanh về sơn lại xe và thay hai phuộc nhún, dàn áo, ống bô của xe. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe trên để xử lý.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2018 đến tháng 6/2018, Nguyễn Anh T còn thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C trong đó thực hiện cùng Nguyễn Văn P 02 vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 02: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/5/2018, Nguyễn Anh T đi bộ từ nhà đến quán Internet *"Đ P",* thuộc thôn 4, xã E thì thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00, màu sơn xanh-trắng của anh Đoàn Đức Th dựng bên hông quán Internet, xe không khóa cổ. T đi đến dắt xe ra lô cà phê đối diện quán Internet cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nơi đã cất giấu xe, dùng tay tháo đầu nối dây điện ổ khóa với dây điện xe rồi nổ máy đi đến khu vực lô cao su thuộc thôn X, xã D cách nhà của T khoảng 150 mét để tiếp tục cất giấu.

Đến chiều ngày 14/5/2018, T đi mua một ổ khóa điện và một chiếc giỏ để lắp vào xe máy trên và tiếp tục để xe lại ở lô cao su. Ngày 15/5/2018, T đến nơi cất giấu xe thì không thấy chiếc xe nữa, chiếc xe máy này được anh Đoàn Đức Th tìm thấy tại nơi T cất giấu và đem giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin để giải quyết vụ án.

Vụ thứ 03: Khoảng 13 giờ ngày 20/5/2018, T và P đi đến nhà Y H chơi, tại đây P rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp, T đồng ý. P hỏi Y H có mua xe không để T về nhà lấy thì Y H nói đưa xe xuống để xem đã. Sau đó, P lấy trong nhà Y H một con dao dài khoảng 30cm, cán và lưỡi dao bằng kim loại và một xe mô tô, màu sơn xanh lá cây, không gắn biển số (xe này T đã bán cho Y H trước đó), rồi T điều khiển xe mô tô đã mượn của Y H chở P đi qua Công ty trách nhiệm hữu hạn Cà phê N khoảng hơn 100 mét thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, màu sơn nâu của bà Hoàng Thị A đang dựng ở lô cà phê thuộc buôn C, xã T, huyện C không có người trông coi. Cả 02 đi vào dùng dao cắt dây điện, nổ máy đi về nhà của Y H. Tại đây, T hỏi Y H có mua xe mô tô 47T1- 027.26 không, Y H hỏi T xe của ai, T nói xe của mẹ T mua cho T đi nhưng kẹt tiền nên bán, Y H đồng ý mua với giá 1.100.000 đồng, T và P lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ 04: Khoảng 14 giờ một ngày tháng 5/2018, Nguyễn Anh T đi bộ đến quán Internet Cáp Quang *"X",* thuộc thôn K, xã H, huyện C thì nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Internal, biển số 47M7-0302, của anh Y L Hmŏk (màu sơn trong giấy đăng ký xe mô tô là đỏ-đen nhưng khi anh Y L mua lại xe thì xe có màu trắng) đang dựng ở khu vực trước quán Internet, không có người trông coi, xe đã bị hư ổ khóa điện. T đi đến dắt xe ra Quốc lộ X rồi nổ máy chạy đến lô cà phê thuộc thôn X, xã D cất giấu.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn P gọi điện rủ T đi uống rượu, T nói không đi vì sợ gặp thanh niên người Êđê sẽ bị đánh. Một lúc sau, P đến nhà Y H Ayun chơi thì gặp Y L cùng một số người khác cũng đến nhà Y H để nhờ Y H đi tìm giúp xe đã bị mất. P nghe vậy nhớ đến lời của T nói trước đó nên nghi ngờ T

lấy trộm xe mô tô của Y L nên P dẫn Y L đến nhà của T để hỏi thì T thừa nhận có lấy trộm xe mô tô biển số 47M7-0302 và trả lại xe cho anh Y L.

Vụ thứ 05: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/6/2018, Nguyễn Anh T đi bộ đến quán Internet Hoàng M thuộc thôn K, xã D thì nhìn thấy có một xe máy nhãn hiệu Espero, biển số 47AB-820.61, màu sơn đỏ-đen của anh Y M Mdrang đang dựng ở trước khu vực quán, không có người trông coi. T đi đến dùng tay tháo đầu nối dây điện ổ khóa với dây điện xe rồi nổ máy đi đến khu vực lô cao su, cách nhà T khoảng 150 mét cất giấu. Sau đó, T nhắn tin điện thoại cho Nguyễn Văn P: *"Tao vừa lấy được một xe máy"*. P đọc, hiểu ý của T là T vừa trộm cắp được một xe máy. P nhắn tin lại *"lấy ở đâu"* thì T nhắn tin trả lời: *"lấy ở quán Internet thôn K"*. Vài ngày sau, T điều khiển xe máy trên đến gặp P nói cho P biết xe máy biển số 47AB-820.61 là tài sản đã trộm cắp và chở P đến nhà Y H chơi. Tại đây T mượn cờ lê của Y H để tháo vứt bỏ biển số 47AB-820.61, sau đó đi thay yên xe, vỏ hộp xích xe máy.

Đến ngày 18/6/2018, T điều khiển xe máy trên chở P đến Nhà hàng N ở xã E ăn uống và không đủ tiền thanh toán nên T đã nói với anh Nguyễn Duy L là người đang quản lý Nhà hàng N cho T để lại xe này lại để T về mượn tiền đến chuộc xe, sau đó anh L biết được xe này do T trộm cắp nên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Vụ thứ 06: Vào khoảng 19 giờ một ngày tháng 6/2018, T, P, Y H và anh Y G Knul cùng uống rượu tại nhà của Y H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Y G rủ T và P đến nhà Y G nên cả ba về nhà Y G tiếp tục uống rượu. Sau đó Y G nằm ngủ dưới nền nhà, P thấy gần nơi Y G ngủ có một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime G530 của Y G. Quan sát không thấy có ai khác nên P nói T lấy trộm điện thoại di động trên, T dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần của T rồi mang đến một tiệm cầm đồ ở thành phố B cầm được 200.000 đồng, P chia cho T 20.000 đồng.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 17/7/2018, số 49/KL-HĐĐG ngày 25/7/2018 và số 58/KL-HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:

- Giá trị của một xe mô tô nhãn hiệu: Internal, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát **47M7-0302** là **1.500.000** đồng.

- Giá trị của một xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, màu sơn nâu, biển kiểm soát **47T1-027.26** là **2.300.000** đồng.

- Giá trị của một xe máy nhãn hiệu Espero, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát **47AB-820.61** là **10.573.000** đồng.

- Giá trị của một xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, màu sơn đỏ, biển kiểm soát **47L1-2193** là **2.000.000 đồng**.

- Giá trị của một xe máy nhãn hiệu Halim, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát **47AB-813.00** là **9.967.000** đồng.

Tại Công văn số 11/HĐĐG-TS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C trả lời: *"...Tài sản là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy Grand Prime G530, được mua lại vào tháng 5/2018 và không thu giữ được. Do đó Hội đồng định giá tài sản không đủ cơ sở để xác định giá trị còn lại và giá trị mua bán thực tế của tài sản tại thời điểm yêu cầu định giá (tháng 6/2018)"*.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Espero, không có biển số, số máy 139FMB605843, số khung B4PEGA605843 do anh Nguyễn Duy L giao nộp.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Internal, biển số 47M7-0302, số máy: FMHI00002860, số khung HOND51B02860 và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009098, biển số đăng ký 47M7-0302 mang tên Nguyễn Văn T do anh Y L Hmŏk giao nộp.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, không có biển số, số máy: G150FMG4L101239, số khung: DCG0E4FC0004739 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, số máy 50FMGS001462, số khung G7ND71001462 do Y H Ayun giao nộp.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00, loại CKD50, số máy 139FMB311182, số khung B2UMDT311182 do anh Đoàn Đức Th giao nộp.

Đối với con dao mà các bị cáo đã sử dụng để cắt dây ổ khóa điện xe mô tô biển số 47T1-027.26, 02 biển số xe 47AB-820.61 và 47L1- 2193, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sau đây gọi là BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời có nội dung đính chính Cáo trạng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với hai bị cáo. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại các tài sản cho các bị hại, cụ thể:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, số máy 50FMGS001462 và số khung G7ND71001462 cho bà Hoàng Thị A.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Espero, không gắn biển số đăng ký 47AB-820.61, số máy 139FMB605843, số khung B4PEGA60584 cho anh Y M Mdrang.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00, số máy 139FMB311182, số khung B2UMDT311182 cho anh Đoàn Đức Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, không gắn biển số đăng ký 47L1-2193, số máy: G150FMG4L101239, số khung: DCG0E4FC0004739 cho anh Nguyễn Ngọc A.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47M7-0302 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009098 do anh Y L Hmŏk tự nguyện giao nộp vào ngày 26/9/2018, người đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, nhưng ông T trình bày ông không có chiếc xe mô tô nào như trên và không mua bán, cho tặng chiếc xe trên cho ai, ai là người sử dụng tên ông để đi đăng ký chiếc xe nêu trên ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 183 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk xác định biển số, số khung, số máy, giấy chứng nhận đăng ký xe có bị làm giả hay không. Tuy nhiên đã hết thời hạn điều tra mà Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa có kết luận giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng có được từ việc cầm cố chiếc điện thoại SAMSUNG Glaxy Grand Prime G530 và 2.100.000 đồng bán tài sản trộm cắp cho Y H Ayun. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015: Buộc bị cáo T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc A và bồi thường cho anh Y M Mdrang số tiền 1.000.000 đồng là chi phí ước tính để sửa chữa xe đã bị thay đổi đặc điểm.

Anh Đoàn Đức Th, bà Hoàng Thị A, anh Y L Hmŏk, anh Y G Knul và anh Nguyễn Duy L không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2018 đến tháng 6/2018, bị cáo Nguyễn Anh T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 47L1-2193, nhãn hiệu Mingxing của anh Nguyễn Ngọc A có giá trị 2.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00 của anh Đoàn Đức Th có giá trị 9.967.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Internal, biển số 47M7-0302 của anh Y L Hmŏk có giá trị 1.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Espero, biển số 47AB-820.61 của anh Y M Mdrang có giá trị 10.573.000 đồng. Tổng cộng 24.040.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Anh T cùng với Nguyễn Văn P thực hiện chung 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26 của bà Hoàng Thị A và ông Nguyễn Mạnh H có giá trị 2.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy Grand Prime G530 của anh Y G Knul (không xác định được giá trị).

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều đã bị xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* khi còn chưa thành niên nhưng không tu chí làm ăn mà lại lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội về loại tội phạm này.

Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên xét lần phạm tội trước các bị cáo đều đang ở độ tuổi chưa thành niên, bị xét xử về tội ít nghiêm trọng; đối chiếu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS thì được coi là không có án tích. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đính chính nội dung này tại phiên tòa phù hợp với quy định trên nên chấp nhận.

[4] Trong vụ án này có 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn; số lần phạm tội cũng như vai trò, mức độ của mỗi bị cáo khác nhau nên cần phân tích, đánh giá riêng để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, thực hiện liên tiếp 06 vụ trộm cắp tài sản trong đó một mình thực hiện 04 vụ, thực hiện cùng với bị cáo P 02 vụ. Theo kết quả định giá tài sản có 04 vụ đủ định lượng 2.000.000đ trở lên nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo P, tuy chỉ tham gia 02 vụ có giá trị tài sản ít hơn, trong đó có 01 vụ không xác định được giá trị nhưng lại giữ vai trò rủ rê khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, cùng trực tiếp chiếm đoạt và hưởng lợi từ việc bán tài sản với bị cáo T do đó áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình lượng hình cần xem xét việc các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, số máy 50FMGS001462 và số khung G7ND71001462 cho bà Hoàng Thị A.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Espero, không gắn biển số đăng ký 47AB-820.61, số máy 139FMB605843, số khung B4PEGA60584 cho anh Y M Mdrang.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00, số máy 139FMB311182, số khung B2UMDT311182 cho anh Đoàn Đức Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, không gắn biển số đăng ký 47L1-2193, số máy: G150FMG4L101239, số khung: DCG0E4FC0004739 cho anh Nguyễn Ngọc A.

- Truy thu của bị cáo T tổng số tiền 1.570.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe nhãn hiệu Mingxing, biển số 47L1-2193, màu sơn đỏ của anh Nguyễn Ngọc A + 550.000 đồng hưởng lợi do bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, màu sơn nâu của bà Hoàng Thị A + 20.000 đồng được chia từ số tiền bán điện thoại Samsung Grand Prime G530 của Y G Knul).

- Truy thu của bị cáo P số tiền 730.000 đồng (trong đó 550.000 đồng hưởng lợi do bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, màu sơn nâu của bà Hoàng Thị A + 180.000 đồng có được từ số tiền bán điện thoại Samsung Grand Prime G530 của Y G Knul).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47M7-0302 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009098 do anh Y L Hmŏk tự nguyện giao nộp vào ngày 26/9/2018. Quá trình điều tra anh Y L khai mua lại xe của một người đàn ông không nhớ tên và địa chỉ với giá 5.500.000 đồng, giấy đăng ký xe mô tô đứng tên ông Nguyễn Văn T; nhưng ông T trình bày ông không có chiếc xe mô tô nào như trên và không mua bán, cho tặng chiếc xe trên cho ai, ai là người sử dụng tên ông để đi đăng ký chiếc

xe nêu trên ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 183 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk xác định biển số, số khung, số máy, giấy chứng nhận đăng ký xe có bị làm giả hay không. Tuy nhiên đã hết thời hạn điều tra vẫn chưa có kết luận giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với con dao mà các bị cáo đã sử dụng để cắt dây ổ khóa điện xe mô tô biển số 47T1-027.26, 02 biển số xe 47AB-820.61 và 47L1- 2193, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 BLHS; các điều 584, 585, 586, 589 BLDS 2015.

Theo đơn yêu cầu, anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (bao gồm chi phí sơn lại xe: 700.000 đồng, thay dàn vỏ xe 400.000 đồng, làm lại biển số 300.000 đồng, thay phuộc nhún 100.000 đồng) và anh Y M Mdrang yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (chi phí thay yếm xe 500.000 đồng, làm lại biển số 300.000 đồng, mua bọc xích xe 200.000 đồng) để sửa chữa xe đã bị thay đổi đặc điểm. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý với các yêu cầu bồi thường trên nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với anh Đoàn Đức Th, bà Hoàng Thị A, anh Y L Hmŏk, anh Y G Knul và anh Nguyễn Duy L không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Y H Ayun đã mua hai chiếc xe mô tô biển số 47T1- 027.26 và 47L1- 2193 do các bị cáo trộm cắp mà có, khi mua hai xe mô tô trên đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe. Hiện nay Y H đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu nên chưa làm việc được. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số: 03/QĐ-CSĐT-HS ngày 10/10/2018 để tiếp tục điều tra làm rõ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS là phù hợp.

Đối với việc anh Nguyễn Duy L đã giữ lại chiếc xe 47AB-820.61 nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, mục đích giữ xe là để đảm bảo việc T quay lại trả số tiền 565.000 đồng nợ tiền ăn uống tại Nhà hàng N. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Duy L là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo P tuy biết việc bị cáo T trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, biển số 47AB-820.61, màu sơn đỏ-đen của anh Y M Mdrang nhưng không tố giác tội phạm, tuy nhiên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 389 và khoản 1 Điều 390 BLHS thì hành vi của bị cáo P không cấu thành tội phạm; Và khi bị cáo P bán giúp cho bị cáo T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, biển số 47L1-2193, màu sơn đỏ của anh Nguyễn Ngọc A nhưng khi bán không biết xe T phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét xử lý các hành vi trên của bị cáo P.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 BLHS, tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn P (Cu B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T: 01 (một) năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** (Cu B): **09 (chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, số máy 50FMGS001462 và số khung G7ND71001462 cho bà Hoàng Thị A.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Espero, không gắn biển số đăng ký 47AB-820.61, số máy 139FMB605843, số khung B4PEGA60584 cho anh Y M Mdrang.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Halim, biển số 47AB-813.00, số máy 139FMB311182, số khung B2UMDT311182 cho anh Đoàn Đức Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Mingxing, không gắn biển số đăng ký 47L1-2193, số máy: G150FMG4L101239, số khung: DCG0E4FC0004739 cho anh Nguyễn Ngọc A.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Anh T tổng số tiền 1.570.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe nhãn hiệu Mingxing, biển số 47L1-2193, màu sơn đỏ của anh Nguyễn Ngọc A + 550.000 đồng hưởng lợi do bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, màu sơn nâu của bà Hoàng Thị A + 20.000 đồng được chia từ số tiền bán điện thoại Samsung Grand Prime G530 của Y G Knul).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn P (Cu B) số tiền 730.000 đồng (trong đó 550.000 đồng hưởng lợi do bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sunggu, biển số 47T1-027.26, màu sơn nâu của bà Hoàng Thị A + 180.000 đồng có được từ số tiền bán điện thoại Samsung Grand Prime G530 của Y G Knul).

- Tách chiếc xe mô tô biển số 47M7-0302 cùng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009098 do anh Y L Hmŏk tự nguyện giao nộp (đứng tên Nguyễn Văn T) để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 46 BLHS; các điều 584, 585, 586, 589 BLDS 2015.

Công nhận sự thỏa thuận: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc A số tiền 1.500.000 đồng (gồm chi phí sơn lại xe: 700.000 đồng, thay dàn vỏ xe 400.000 đồng, làm lại biển số 300.000 đồng, thay phuộc nhún 100.000 đồng) và anh Y M Mdrang số tiền 1.000.000 đồng (gồm chi phí thay yếm xe 500.000 đồng, làm lại biển số 300.000 đồng, mua bọc xích xe 200.000 đồng).

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Đối với anh Đoàn Đức Th, bà Hoàng Thị A, anh Y L Hmŏk, anh Y G Knul và anh Nguyễn Duy L không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

* Tách hành vi của Y H Ayun mua hai chiếc xe mô tô biển số 47T1- 027.26 và 47L1- 2193 do các bị cáo trộm cắp mà có để tiếp tục điều tra làm rõ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS.

*** Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P (Cu B) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Án xử sơ thẩm các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ khi tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH